TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 65/2021/QĐST-HNGĐ	*Thuận Châu, ngày 10 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 49/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Ngọc D**, sinh năm 1992. Nơi ĐKHKTT: Tổ 2, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: **Anh Trần Thanh Đ**, sinh năm 1978. Nơi ĐKHKTT: Tổ 2, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La. Nơi công tác: Đội quản lý thị trường số 5, Chi cục quản lý thị trường tỉnh Sơn La, địa chỉ: Tiểu khu 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 2 Điều 5; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày ngày 02 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Ngọc D và anh Trần Thanh Đ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc D và anh Trần Thanh Đ nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Trần Phúc L, sinh ngày 17/11/2017. Chị D, anh Đ nhất trí thỏa thuận giao cháu Trần Phúc L cho chị Nguyễn Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc.

Sau ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đ nhất trí cấp dưỡng nuôi cháu Trần Phúc Lâm số tiền là 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 3 năm 2021 đến khi cháu Lâm đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về tài sản chung vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, tự thỏa thuận.

Về tài sản riêng:

Chị Nguyễn Ngọc D không có tài sản riêng.

Anh Trần Thanh Đ có tài sản riêng là: 01 thửa đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CD499177, số vào sổ cấp GCN CS00013 (QĐ số 08/QĐ-STMNT) do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Sơn La cấp ngày 05/01/2017 và tài sản gắn liền với đất là 01 nhà ở đô thị. Tài sản riêng anh Đ có quyền sở hữu, sử dụng và tự định đoạt

Về nợ chung: Chị D, anh Đ cam đoan vợ chồng không có nợ chung.

Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc D tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0001952 ngày 24/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu;
- CCTHADS huyện Thuận Châu;
- UBND phường Q, thành phố Sơn La;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Hà